

Bản án số: **537/2026/HSST**

Ngày: 09/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quang

Bà Phan Thị Thanh Huyền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hà Nội tham gia phiên
tòa: Bà Hoàng Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại Phòng xét - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực
4 - Hà Nội xét xử **sơ thẩm công khai** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 527/HSST
ngày 23/06/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 552/2026/HSST ngày
24/06/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN HỮU T**, sinh ngày 26/11/2003. Giới tính: Nam; Nơi
thường trú: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình
độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con
ông Trần Hữu T1 và bà Từ Thị N; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày
10/04/2026. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành
phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị Đào Thu H, sinh năm 2000

HKTT: Thôn K, xã N, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh Mai Văn Đ**, sinh năm 1988.

HKTT: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. **Anh Phạm Văn T2**, sinh năm 1991.

HKTT: Số A, tổ D H, phường Ô, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2026, Trần Hữu T đi bộ đến siêu thị G (địa chỉ: số B T, phường Y, thành phố Hà Nội) mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. T đi quanh bãi gửi xe máy để tìm các xe quên đóng cốp thì phát hiện có xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 17B5-717.71 của chị Đào Thu H (Sinh năm: 2000; HKTT: Thôn K, xã N, tỉnh Hưng Yên). Quan sát xung quanh thấy bảo vệ bãi xe không để ý nên T dùng tay phải đẩy yên xe lên thì thấy bên trong cốp có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini 6 màu hồng, gắn 01 bút cảm ứng nhãn hiệu Apple Pencil 2 màu trắng và 01 túi xách. T dùng tay phải lấy túi xách rồi mở ra để tìm tài sản có giá trị nhưng không thấy nên cất túi xách lại vào cốp xe, sau đó dùng tay phải lấy chiếc máy tính bảng và bút cảm ứng. T tắt nguồn máy tính bảng rồi cất giấu vào trong túi đeo chéo bên người, sau đó nhanh chóng rời khỏi bãi xe. Đến tối cùng ngày, T dùng điện thoại Samsung Galaxy A335G đăng nhập vào tài khoản facebook “Đại Đế” đăng bài lên các hội nhóm mua bán máy tính bảng và bút cảm ứng. Ngày 08/4/2026, tài khoản facebook “Diệp Ván” của anh Mai Văn Đ (Sinh năm: 1988; HKTT: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình) thấy bài đăng của T nên nhắn tin hỏi mua. Cả hai thống nhất mua bán máy tính bảng với giá 4.000.000 đồng và hẹn T mang qua cửa hàng "Ultra shop", địa chỉ: Số E đường N, phường Đ, thành phố Hà Nội để giao dịch. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T mang máy tính bảng đến nhưng anh Đ không có mặt ở cửa hàng nên Đ nhờ anh Phạm Văn T2 (Sinh năm: 1991; HKTT: Số A, tổ D H, phường Ô, thành phố Hà Nội) là chủ cửa hàng nhận và trả tiền hộ. T bật nguồn máy tính bảng rồi đưa cho anh T2 kiểm tra, nói là máy tính của gia đình nhưng quên mật khẩu, nay không có nhu cầu sử dụng nên bán. Anh T2 đưa cho T 4.000.000 đồng tiền mặt rồi T đi về. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/4/2026, Đ quay về cửa hàng và nhận máy tính bảng từ anh T2 nhưng không kiểm tra mà để máy tại cửa hàng rồi cùng anh T2 đi về nhà. Cùng lúc này, chị H phát hiện máy tính bảng của mình bật nguồn, có tín hiệu định vị nên đã theo vị trí định vị trên ứng dụng “Tìm” đến cửa hàng “Ultra Shop”. Chị H nghi ngờ Ipad ở trong cửa hàng nên đã liên hệ với anh T2 theo số điện thoại ghi trên biển quảng cáo. Sau khi được chị H thông báo chiếc máy tính bảng là tài sản của chị H bị mất trộm thì anh T2 thông báo lại cho anh Đ. Đến sáng ngày 09/4/2026, chị H cùng anh Đ mang máy tính bảng Ipad mini 6 đến trụ sở Công an phường Y, thành phố Hà Nội trình báo sự việc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Hữu T đã đến Công an phường Y đầu thú và giao nộp 01 chiếc bút cảm ứng và số tiền 4.000.000 đồng là tiền đã bán chiếc máy tính bảng đã trộm cắp của chị H.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Trần Hữu T: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A335G; 01 túi đeo cá nhân màu đen không nhãn mác, 01 áo phông trắng kẻ đen có cổ; 01 quần dài màu trắng; 01 áo phông trắng kẻ đen không cổ; 01 quần dài màu đen (Bút lục số 42, 48).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND phường Y kết luận:

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini 6 màu hồng, phiên bản wifi 64Gb trị giá 6.500.000 đồng;

- 01 bút cảm ứng nhãn hiệu Apple Pencil 2 màu trắng trị giá 2.025.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.525.000 đồng (Bút lục số 64-65).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. (Bút lục số 85-98).

Đối với anh Mai Văn Đ, Phạm Văn T2 là người đã mua chiếc máy tính bảng Ipad mini 6 của Trần Hữu T, không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Sau khi biết điện thoại do T trộm cắp được đã cùng chị Đào Thu H đến Cơ quan điều tra giao nộp. Do đó không xử lý Đ, T2 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bút lục số 117-135).

Ngày 05/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 37468 trả lại 01 máy tính bảng Apple Ipad mini 6 và 01 bút cảm ứng Apple Pencil cho chị Đào Thu H; trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho anh Mai Văn Đ. Chị H và anh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 290/CT-VKSKV4 ngày 22/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 299 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T mức án từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 đến 20 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Hữu T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A335G. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo cá nhân màu đen không nhãn mác. Trả lại cho bị cáo: 01 áo phông trắng kẻ đen có cổ; 01 quần dài màu trắng; 01 áo phông trắng kẻ đen không cổ; 01 quần dài màu đen.

Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND phường Y và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/04/2026, tại siêu thị G (Địa chỉ: số B T, phường Y, thành phố Hà Nội), Trần Hữu T phát hiện xe máy Honda Vision màu trắng (BKS 17B5-717.71) của chị Đào Thu H không đóng yên xe, nên đã đẩy lên rồi trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini 6 màu hồng có gắn 01 bút cảm ứng nhãn hiệu Apple Pencil 2 màu trắng (tổng trị giá 8.525.000 đồng) của chị H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khi có cơ hội là bị cáo đã nảy sinh ngay ý định phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích tư lợi, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi vẫn cố ý

thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội mang tính chất cơ hội, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú để áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung đồng thời để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền, không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A335G có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

Trả lại cho bị cáo: 01 túi đeo cá nhân màu đen không nhãn mác, 01 áo phông trắng kẻ đen có cổ; 01 quần dài màu trắng; 01 áo phông trắng kẻ đen không cổ; 01 quần dài màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí vquyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 299 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** hạn thử thách 14 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Hữu T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Trần Hữu T về Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Hưng Yên quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a và b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A335G thu giữ của bị cáo Trần Hữu T.

Trả lại cho bị cáo: 01 túi đeo cá nhân màu đen không nhãn mác, 01 áo phông trắng kẻ đen có cổ; 01 quần dài màu trắng; 01 áo phông trắng kẻ đen không cổ; 01 quần dài màu đen

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 560 ngày 30/6/2026

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp

của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND khu vực 4 - Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Thảo